**Câu 1: Kế hoạch giải phóng miền Nam được Đảng ta đề ra trong Hội nghị nào?**

A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 (cuối năm 1973).

B. Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng (tháng 9 - 10/1974).

C. Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng Trung ương Đảng (cuối năm 1974 - đầu năm 1975).

D. Hội nghị cấp cao ba nước Việt Nam- Lào- Campuchia (4/ 1970).

**Câu 2: Sự kiện nào tác động đến Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (từ 18/12/1974 đến 8/1/1975) để Hội nghị quyết định giải phóng miền Nam trong năm 1975?**

A. Chiến thắng Buôn Ma Thuột. B. Chiến thắng Tây Nguyên.

C. Chiến thắng Quảng Trị. D. Chiến thắng đường số 14 - Phước Long.

**Câu 3: Hoàn cảnh lịch sử** **nào là thuận lợi nhất *(Hay: Căn cứ vào điều kiện thời cơ như thế nào)* để từ đó Đảng đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam?**

A. Quân Mĩ và quân Đồng minh đã rút khỏi miền Nam, Ngụy mất chỗ dựa.

B. So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta, nhất là sau chiến thắng Phước Long.

C. Khả năng chi viện của miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam tăng cao.

D. Mĩ gặp khó khăn ở trong nước do chuẩn bị bầu cử Tổng thống.

**Câu 4: Nội dung nào thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo của Bộ Chính trị Trung ương Đảng trong việc đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976?** **(MH 19)**

A.Tổng tiến công và nổi dậy ở Tây Nguyên, Huế-Đà Nẵng rồi tiến về Sài Gòn.

B.Chủ trương đánh nhanh thắng nhanh và tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu.

C.Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng trong năm 1975.

D.Tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lượcmàđịch tương đối yếu.

**Câu 5: Nội dung thể hiện tính nhân văn trong kế hoạch giải phóng miền Nam của Đảng ta là**

A. trong năm 1975 tiến công địch trên quy mô rộng lớn.

B. năm 1976, Tổng khởi nghĩa, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

C. nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối 1975, thì lập tức giải phóng trong năm 1975.

D. tranh thủ thời cơ, đánh nhanh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân.

**Câu 6:** **Chiến dịch nào đã mở màn cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở miền Nam, Việt Nam?**

A. Chiến dịch Tây Nguyên. B. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

C. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng. D. Chiến dịch đường 14 - Phước Long.

**Câu 7: Vì sao Hội nghị Bộ Chính trị 10/1974, quyết định chọn Tây Nguyên làm hướng tấn công chủ yếu trong năm 1975?**

A. Tây Nguyên có vị trí chiến lược quan trọng, lực lượng địch tập trung dày đặc.

B. Tây Nguyên có vị trí chiến lược quan trọng, nhưng lực lượng địch ở đây mỏng và sơ hở.

C. Tây Nguyên cómột căn cứ quân sự liên hợp mạnh nhất của Mĩ - Ngụy ởmiền Nam.

D. Tây Nguyên là nơi yếu nhất ta có thể giành thắng lợi.

**Câu 8: Chính quyền và quân đội Sài Gòn ít chú ý phòng thủ Tây Nguyên là do**

A. chúng cho rằng Tây Nguyên không phải vùng chiến lược quan trọng .

B. nhận định sai hướng tiến công của ta, nên ít chú trọng phòng thủ.

C. chúng cho rằng Tây Nguyên nhiều núi rừng không phát huy được hỏa lực.

D. Tây Nguyên xa trung tâm, nên không cần phòng thủ chặt.

**Câu 9: Trong chiến dịch Tây Nguyên, ta đã chọn địa điểm nào để đánh nghi binh?**

A. Buôn Ma Thuột và Kon Tum. B. Buôn Ma Thuột và Plâyku.

C. Plâyku và Kon Tum. D. Kon Tum.

**Câu 10: Hãy cho biết trận then chốt mở màn chiến dịch Tây Nguyên là**

A. Plâyku. B. Buôn Ma Thuột. C. Kon Tum. D. Đắc Lắc.

**Câu 11: Ý nghĩa lớn nhất của chiến dịch Tây Nguyên là**

A. nguồn cổ vũ mạnh mẽ để quân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

B. làm cho tinh thần địch hốt hoảng, mất khả năng chiến đấu.

C. từ tiến công ở Tây Nguyên, phát triển thành Tổng tiến công trên toàn miền Nam.

D. thắng lợi lớn nhất, oanh liệt nhất trong cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ta.

**Câu 12: Thắng lợi của chiến dịch nào đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam sang giai đoạn Tổng tiến công chiến lược để giải phóng hoàn toàn miền Nam? (TN18)**

A. Huế - Đà Nẵng. B. Đường số 14 - Phước Long.

C. Tây Nguyên. D. Đường 9 - Nam Lào.

**Câu 13: Cùng thời gian với chiến dịch Tây Nguyên ta còn mở chiến dịch đánh địch ở?**

A. Ở Phước Long. B. Ở Quảng Trị. C. Ở Huế, Đà Nẵng. D. Ở Nha Trang.

**Câu 169: Chiến dịch Huế- Đà Nẵng có ý nghĩa**

A. khiến chính quyền Sài Gòn hoang mang tuyệt vọng, không đủ sức gây chiến tranh.

B. đưa cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của nhân dân ta tiến lên với sức mạnh áp đảo.

C. chuyển cuộc đấu tranh từ tiến công, thành tổng tiến công trên toàn miền Nam.

D. báo hiệu sự thất bại hoàn toàn chính sách thực dân mới của Mĩ.

**Câu 14: Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, sau thắng lợi ở Tây Nguyên, Huế- Đà Nẵng, quân ta đã giải phóng**

A. các vùng duyên hải Nam Trung Bộ và một số tỉnh Nam Bộ.

B. các tỉnh ven biển miền Trung, Nam Tây Nguyên.

C. các đảo ven biển miền Trung

D. các tỉnh còn lại ở ven biển miền Trung, Nam Tây Nguyên và một số tỉnh Nam Bộ.

**Câu 15: “Thời cơ chiến lược mới đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam. . . ”. Đó là Nghị quyết nào của Đảng ta?**

A. Nghị quyết lần thứ 21 của Trung ương Đảng vào tháng 7/1973.

B. Nghị quyết Bộ Chính trị họp từ 30/9 đến 7/10/1974.

C. Nghị quyết Bộ Chính trị mở rộng họp từ 18/12/1974 đến 8/1/1975.

D. Nghị quyết của Bộ Chính trị ngày 25/3/1975.

**Câu 16: “Phải tập trung nhanh nhất binh khí kĩ thuật để giải phóng miền Nam trước mùa mưa”. Chủ trương này ra đời trong thời điểm lịch sử nào?**

A. Sau khi chiến dịch Tây Nguyên kết thúc.

B. Khi chiến dịch Huế - Đà Nẵng đang sôi động.

C. Khi ta chuẩn bị mở chiến dịch Hồ Chí Minh.

D. Khi chiến dịch Hồ Chí Minh đang tiếp diễn.

**Câu 17: Sau khi thất thủ ở Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, địch lùi về phòng thủ ở đâu?**

A. Cam Ranh và Nha Trang. B. Nha Trang và Phan Rang.

C. Phan Rang và Xuân Lộc. D. Xuân Lộc và ngoại vi Sài Gòn.

**Câu 18: Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, trước khi bắt đầu chiến dịch giải phóng Sài Gòn, quân ta chọn địa điểm nào để tiến công quân địch?**

A. Phan rang, Xuân Lộc. B. Đồng Nai.

C. Buôn Ma Thuộc. D. Phnôm Pênh.

**Câu 19: Vì sao trước khi bắt đầu chiến dịch giải phóng Sài Gòn ta chọn Phan Rang và Xuân Lộc để tiến công?**

A. Là căn cứ quân sự liên hợp của Mĩ.

B. Là căn cứ phòng thủ trọng yếu của địch để bảo vệ Sài Gòn từ phía đông.

C. Là căn cứ phòng thủ trọng yếu của địch để bảo vệ Sài Gòn từ phía tây.

D. Là căn cứ phòng thủ trọng yếu của địch để bảo vệ Sài Gòn từ phía nam.

**Câu 20: Trận chiến gay go, quyết liệt nhất trong chiến dịch Hồ Chí Minh là trận nào?**

A. Trận Phước Long và đường số 14. B. Trận đánh ở Phan Rang.

C. Trận đánh ở Xuân Lộc. D. Trận đánh ở sân bay Tân Sơn Nhất.

**Câu 21: Khẩu hiệu “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng” được thể hiện trong**

A. Chiến dịch Điện Biên Phủ. B. Chiến dịch Tây Nguyên.

C. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng. D. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

**Câu 22: Cách đánh của ta trong chiến dịch Hồ Chí Minh là**

A. tiến đánh từ ngoài vào trong.

B. tiêu diệt phòng thủ vòng ngoài, rồi tiến vào thành phố, chiếm cơ quan đầu não.

C. đánh từ bên trong trở ra vòng ngoài.

D. kêu gọi binh lính đầu hàng, đàm phán với chính quyền địch.

**Câu 23: Trong chiến dịch Hồ Chí Minh (1975), địa bàn tác chiến của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam là (TN18)**

A. rừng núi. B. đô thị. C. nông thôn. D. trung du.

**Câu 180: Lúc 10 giờ 45 phút ngày 30/4/1975, diễn ra sự kiện cơ bản nào ở Sài Gòn?**

A. Dương Văn Minh kêu gọi “ngừng bắn để điều đình giao chính quyền”.

B. Xe tăng ta tiến vào dinh “Độc lập” Ngụy.

C. Lá cờ cách mạng tung bay trên Phủ Tổng thống Ngụy.

D. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

**Câu 24: Giờ phút lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập, báo hiệu chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng là**

A. 10 giờ 45 phút ngày 30/4/1975. B. 11 giờ 30 phút ngày 2/5/1975.

C. 10 giờ 45 phút ngày 2/5/1975. D. 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975.

**Câu 25: Từ lúc quân ta được lệnh nố súng mở đầu cho chiến dịch Hồ Chí Minh đến khi giải phóng Sài Gòn- Gia Định là bao nhiêu ngày?**

A. 5 ngày. B. 22 ngày. C. 15 ngày. D. 10 ngày.

**Câu 26: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975: mốc mở đầu và kết thúc?**

A. Mở đầu 10/3/1975, kết thúc 30/4/1975. B. Mở đầu 4/3/1975, kết thúc 30/4/1975.

C. Mở đầu 10/3/1975, kết thúc 2/5/1975. D. Mở đầu 4/3/1975, kết thúc 2/5/1975.

**Câu 27: Tổng thống cuối cùng của Ngụy ở Sài Gòn là**

A. Nguyễn Văn Thiệu. B. Dương Văn Minh.

C. Trần Văn Hương. D. Nguyễn Cao Kỳ.

**Câu 28: Tỉnh cuối cùng ở miền Nam được giải phóng là**

A. Vĩnh Long. B. Châu Đốc. C. An Giang. D. Hà Tiên.

**Câu 29: Chiến dịch nào đã kết thúc thắng lợi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở miền Nam Việt Nam?** **(MH19)**

A.Huế -Đà Nẵng. B. Đường 14 -Phước Long.

C.Hồ Chí Minh. D. Tây Nguyên.

**Câu 30: Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 - 1975) kết thúc bằng thắng lợi của chiến dịch (MH 20) (MH 21)**

A. Hồ Chí Minh. B. Tây Nguyên.

C. Đường số 14- Phước Long. D. Huế- Đà Nẵng.

**Câu 31: Trong thời kì 1954 - 1975, sự kiện nào đánh dấu cách mạng Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho ngụy nhào”? (TN19)**

A. Đại thắng mùa Xuân 1975.

B. Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết (1973).

C. Toán lính Mĩ cuối cùng rút khỏi Việt Nam 91973).

D. Chiến thắng Điện Biên phủ trên không (1972).

**Câu 32: Nguyên nhân nào có tính chất quyết định đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước?**

A. Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn.

B. Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng.

C. Có hậu phương vững chắc ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

D. Sự giúp đỡ của các nước XHCN, tinh thần đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

**Câu 33: Nguyên nhân khách quan nào là một trong những nhân tố quyết định cho thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân Việt Nam?**

A. Sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc.

B. Sự mâu thuẫn sâu sắc trong nội bộ nước Mĩ.

C. Phong trào của nhân dân Mĩ và thế giới phản đối chiến tranh Việt Nam của Mĩ.

D. Sự phối hợp chiến đấu, đoàn kết giúp đỡ nhau của ba dân tộc Đông Dương.

**Câu 34:** **Nội dung nào *không* phải là nguyên nhân chủ quan dẫn tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước 1954 - 1975?**

A. Tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

B. Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng.

C. Truyền thống yêu nước của nhân dân ta.

D. Hậu phương miền Bắc lớn mạnh đã chi viện cho miền Nam.

**Câu 35: Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta đã kết thúc bao nhiêu năm chiến tranh giải phóng dân tộc?**

A. 21 năm. B. 30 năm. C. 25 năm. D. 20 năm.

**Câu 36: Thắng lợi nào của quân dân ta đã buộc Mĩ thừa nhận thất bại hoàn toàn trong loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới ở miền Nam Việt Nam?**

A. Hiệp định Pari năm 1973.

B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.

C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

**Câu 37: Thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam đã đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc? (MH18)**

A. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954).

B. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (năm 1972).

C. Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975).

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ (năm 1954).

**Câu 38: Ý nghĩa lớn nhất trong thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta là gì?**

A. Chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân- đế quốc trên đất nước ta.

B. Mở ra một kỉ nguyên mới cho lịch sử Việt Nam: độc lập, thống nhất và đi lên CNXH.

C.Là nguồn cổ vũ mạnh mẽ đối với phong trào cách mạng thế giới.

D. Tác động mạnh đến tình hình nước Mĩ và thế giới.

**Câu 39: Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, mở ra kỉ nguyên mới của lịch sử dân tộc là**

A. kỉ nguyên giải phóng dân tộc, gắn liền với giải phóng xã hội .

B. kỉ nguyên nhân dân lao động nắm chính quyền, làm chủ đất nước.

C. kỉ nguyên độc lập, tự do và nhân dân lao động làm chủ đất nước.

D. kỉ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

**Câu 40: Sự kiện nào mở ra kỉ nguyên độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam?** **(MH19)**

A**.** Cách mạng tháng Tám thành công (1945).

B. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930).

C. Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước thắng lợi (1975).

D. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi (1954)

**Câu 41: Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta đã có tác động mạnh mẽ nhất đối với phong trào giải phóng dân tộc ở** **khu vực nào trên thế giới?**

A. Châu Á. B. Châu Phi. C. Châu MĩLatinh. D. Châu Đại Dương.

**Câu 42: Năm đời Tổng thống Mĩ thực hiện chiến tranh xâm lược Việt Nam, đời Tổng thống nào nếm thất bại đầu tiên trong chiến tranh xâm lược Việt Nam?**

A. Aixenhao. B. Giônxơn. C. NíchXơn. D. Pho.

**Câu 43: Năm đời Tổng thống Mĩ nối chân nhau điều hành qua 4 kế hoạch chiến lược thực dân mới và chiến tranh xâm lược của Mĩ. Vậy Tổng thống nào nếm chịu sự thất bại cuối cùng trong chiến tranh xâm lược Việt Nam?**

A. Níchxơn. B. Giônxơn. C. Pho. D. Kennơđi.